

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2317I - J
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123110295	Đỗ Tuấn	Anh		CCQ2311I	8.1	5.2	6.4
2	2123170328	Nguyễn Duy	Bảo		CCQ2317J	7.4	7.2	7.3
3	2123170295	Nguyễn Văn Gia	Bảo		CCQ2317I	7.6	8.8	8.3
4	2123170339	Hồ Văn	Cam		CCQ2317J	8.1	7.2	7.6
5	2123170292	Thân Văn	Chiến		CCQ2317I	6.8	6.2	6.4
6	2123170318	Trần Văn	Cường		CCQ2317J	7.9	7.2	7.5
7	2123170323	Hồng Việt	Đăng		CCQ2317J	8.1	6.8	7.3
8	2123170309	Đoàn Duy	Đanl		CCQ2317I	7.8	6.0	6.7
9	2123170314	Nguyễn Thành	Đạt		CCQ2317I	6.1	7.2	6.8
10	2123170290	Nguyễn Trần Thành	Đạt		CCQ2317I	8.2	6.6	7.2
11	2123170335	Trần Hoàng	Đạt		CCQ2317J	6.2	6.4	6.3
12	2123170331	Đào Anh	Đức		CCQ2317J	7.3	7.6	7.5
13	2123170302	Nguyễn Văn	Dũng		CCQ2317I	8.1	7.6	7.8
14	2123170317	Lê Đình Bảo	Duy		CCQ2317J	8.1	6.8	7.3
15	2123170336	Nguyễn Văn Chí	Hào		CCQ2317J	8.1	7.0	7.4
16	2123170342	Nguyễn Xuân	Hào		CCQ2317J	7.9	6.4	7.0
17	2123170329	Võ Văn	Hiếu		CCQ2317J	7	7.6	7.4
18	2123170330	Hồ Bảo	Hoài		CCQ2317J	7.4	6.8	7.0
19	2123170345	Đào Văn	Hoan		CCQ2317J	6.9	6.8	6.8
20	2123170327	Phạm Thanh	Hoàng		CCQ2317J	8.3	7.2	7.6
21	2121190078	Vũ Quang	Huy		CCQ2119LA	8.2	5.2	6.4
22	2123170299	Ngô Hữu	Kha		CCQ2317I	0		0.0
23	2123170332	Nguyễn Quốc	Kha		CCQ2317J	7.7	5.8	6.6
24	2123170351	Nguyễn Thành	Khang		CCQ2317J	6.3	7.4	7.0
25	2123170654	Nguyễn Văn	Khánh		CCQ2317I	8.3	7.2	7.6

26	2123170316	Lê Anh	Khôi		CCQ2317I	8	6.0	6.8
27	2123170296	Nguyễn Hoàng	Khương		CCQ2317I	6.6	8.2	7.6
28	2123170655	Vũ Trung	Kiên		CCQ2317C	5	4.0	4.4
29	2123170334	Ngô Phước	Lộc		CCQ2317J	7.5	7.2	7.3
30	2123170307	Trần Đỗ Quý	Lộc		CCQ2317I	6.6	7.0	6.8
31	2123170306	Lê Trần Nhựt	Long		CCQ2317I	6.3	6.0	6.1
32	2123170305	Nguyễn Tiểu	Long		CCQ2317I	6.9	7.4	7.2
33	2123170348	Nguyễn Trương Công	Lực		CCQ2317J	6.1	6.8	6.5
34	2123170281	Dư Hùng	Mạnh		CCQ2317I	7.1	7.6	7.4
35	2123170343	Lê Nhựt	Minh		CCQ2317J	8	6.4	7.0
36	2123170289	Phạm Thanh	Nam		CCQ2317I	8.1	5.6	6.6
37	2123170321	Trần Hạo	Nam		CCQ2317J	7.9	6.8	7.2
38	2123170288	Võ Thái	Ngọc		CCQ2317I	6.9	6.0	6.4
39	2123170344	Nguyễn Văn Khôi	Nguyên		CCQ2317J	7.1	7.2	7.2
40	2123170300	Trần Duy	Nhựt		CCQ2317I	7.7	5.4	6.3
41	2123170338	Lương Thanh	Nở		CCQ2317J	8.1	6.8	7.3
42	2123170294	Lê Thanh	Phát		CCQ2317I	7.6	7.0	7.2
43	2123170349	Vũ Tấn	Phát		CCQ2317J	6.6	6.2	6.4
44	2123170284	Nguyễn Lê Thanh	Phi		CCQ2317I	6.7	7.4	7.1
45	2123170310	Nguyễn Thanh	Phương		CCQ2317I	7.3	8.0	7.7
46	2123170347	Đỗ Văn	Quang		CCQ2317J	8.3	5.4	6.6
47	2123170341	Nguyễn Duy	Quang		CCQ2317J	7.4	7.2	7.3
48	2123170293	Phan Minh	Quốc		CCQ2317I	7.1	6.0	6.4
49	2123170301	Nguyễn Hoàng	Sanh		CCQ2317I	7.4	6.2	6.7
50	2123170282	Trần Nguyễn Thành	Tài		CCQ2317I	8.3	7.2	7.6
51	2123170291	Nguyễn Xuân	Tâm		CCQ2317I	8.1	6.6	7.2
52	2123170303	Trần Thanh	Tâm		CCQ2317I	7	6.4	6.6
53	2123170283	Võ Nguyễn Thanh	Tâm		CCQ2317I	8.3	7.2	7.6
54	2123170311	Nguyễn Nhật	Tân		CCQ2317I	7	7.0	7.0
55	2123170325	Nguyễn Võ Văn	Thân		CCQ2317J	7.9	7.4	7.6
56	2123170319	Lê Trung	Thắng		CCQ2317J	7.3	7.6	7.5
57	2123170298	Nguyễn Hữu	Thắng		CCQ2317I	7.3	7.8	7.6
58	2123170285	Nguyễn Trần Quốc	Thắng		CCQ2317I	8.1	7.4	7.7
59	2123170340	Ngô Quang	Thành		CCQ2317J	7.9	7.4	7.6
60	2123170304	Nguyễn Phước	Thịnh		CCQ2317I	0		0.0

61	2123170312	Nguyễn Minh	Thọ		CCQ2317I	8.3	7.8	8.0
62	2123170315	Nguyễn Phước	Thuận		CCQ2317I	7.7	6.8	7.2
63	2123170326	Võ Văn	Toàn		CCQ2317J	8.1	7.8	7.9
64	2123170324	Đào Ngọc	Trí		CCQ2317J	6.5	7.0	6.8
65	2123170346	Võ Phi	Triết		CCQ2317J	7.4	6.4	6.8
66	2123170313	Nguyễn Đăng	Triệu		CCQ2317I	8.1	7.2	7.6
67	2123170322	Lê Đình Quốc	Tuấn		CCQ2317J	8.4	7.6	7.9
68	2123170297	Lê Thanh	Tuấn		CCQ2317I	8.1	7.6	7.8
69	2123170452	Lê Văn	Tuấn		CCQ2317I	8.3	6.8	7.4
70	2123170350	Thái Anh	Tùng		CCQ2317J	8.2	6.4	7.1
71								
72								
73								
74								
75								
76								
77								
78								
79								
80								

Tp. Thủ Đức, ngày 25 tháng 09 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học Kỳ 1- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN-Lớp CCQ2317I - J
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123110295	Đỗ Tuấn	Anh		CCQ2311I	7.0	6.0	7.0	8.3	10.0	8.1	
2	2123170328	Nguyễn Duy	Bảo		CCQ2317J	7.0	6.5	7.5	6.3	9.0	7.4	
3	2123170295	Nguyễn Văn Gia	Bảo		CCQ2317I	7.5	6.5	7.5	7.0	9.0	7.6	
4	2123170339	Hồ Văn	Cam		CCQ2317J	7.5	7.0	6.5	9.0	9.0	8.1	
5	2123170292	Thân Văn	Chiến		CCQ2317I	7.0	6.5	6.0	6.0	8.0	6.8	
6	2123170318	Trần Văn	Cường		CCQ2317J	7	7.5	7	8	9	7.9	
7	2123170323	Hồng Việt	Đăng		CCQ2317J	7.5	7.0	7.5	8.3	9.0	8.1	
8	2123170309	Đoàn Duy	Đanl		CCQ2317I	8.0	7.0	7.5	9.0	7.0	7.8	
9	2123170314	Nguyễn Thành	Đạt		CCQ2317I	6.0	7.0	7.5	2.0	9.0	6.1	
10	2123170290	Nguyễn Trần Thành	Đạt		CCQ2317I	6.5	6.5	7.5	9.3	9.0	8.2	
11	2123170335	Trần Hoàng	Đạt		CCQ2317J	5.5	6.5	7.5	5.0	7.0	6.2	
12	2123170331	Đào Anh	Đức		CCQ2317J	6.5	7.0	7.0	5.3	10.0	7.3	
13	2123170302	Nguyễn Văn	Dũng		CCQ2317I	7.5	7.0	6.0	9.0	9.0	8.1	
14	2123170317	Lê Đình Bảo	Duy		CCQ2317J	7.0	7.0	7.0	9.7	8.0	8.1	
15	2123170336	Nguyễn Văn Chí	Hào		CCQ2317J	6.5	7.5	7.5	7.7	10.0	8.1	
16	2123170342	Nguyễn Xuân	Hào		CCQ2317J	5.5	7.0	7.0	9.0	9.0	7.9	
17	2123170329	Võ Văn	Hiếu		CCQ2317J	8.0	7.0	7.5	5.3	8.0	7.0	
18	2123170330	Hồ Bảo	Hoài		CCQ2317J	6.5	5.0	7.5	7.3	9.0	7.4	
19	2123170345	Đào Văn	Hoan		CCQ2317J	7.0	6.5	6.5	5.3	9.0	6.9	
20	2123170327	Phạm Thanh	Hoàng		CCQ2317J	7.0	7.0	7.0	9.7	9.0	8.3	
21	2121190078	Vũ Quang	Huy		CCQ2119LA	5.5	6.0	7.5	9.3	10.0	8.2	
22	2123170299	Ngô Hữu	Kha		CCQ2317I						0.0	
23	2123170332	Nguyễn Quốc	Kha		CCQ2317J	5.0	7.0	7.0	8.3	9.0	7.7	
24	2123170351	Nguyễn Thành	Khang		CCQ2317J	7.0	7.0	6.5	2.7	9.0	6.3	
25	2123170654	Nguyễn Văn	Khánh		CCQ2317I	8.0	7.0	7.5	8.7	9.0	8.3	
26	2123170316	Lê Anh	Khôi		CCQ2317I	6.5	6.5	6.5	9.3	9.0	8.0	

27	2123170296	Nguyễn Hoàng	Khương		CCQ2317I	5.5	6.5	7.5	5.3	8.0	6.6	
28	2123170655	Vũ Trung	Kiên		CCQ2317C	5.0	5.0	7.0	0.0	9.0	5.0	
29	2123170334	Ngô Phước	Lộc		CCQ2317J	7.5	7.0	7.5	7.3	8.0	7.5	
30	2123170307	Trần Đỗ Quý	Lộc		CCQ2317I	6.5	6.0	6.0	5.0	9.0	6.6	
31	2123170306	Lê Trần Nhựt	Long		CCQ2317I	7.0	5.0	6.0	5.0	8.0	6.3	
32	2123170305	Nguyễn Tiểu	Long		CCQ2317I	7.5	7.0	6.0	5.0	9.0	6.9	
33	2123170348	Nguyễn Trương Công	Lực		CCQ2317J	7	7	6.5	2	9	6.1	
34	2123170281	Dư Hùng	Mạnh		CCQ2317I	6.0	6.5	7.5	5.0	10.0	7.1	
35	2123170343	Lê Nhựt	Minh		CCQ2317J	5.5	6.0	6.5	10.0	9.0	8.0	
36	2123170289	Phạm Thanh	Nam		CCQ2317I	7.0	6.5	6.0	9.7	9.0	8.1	
37	2123170321	Trần Hạo	Nam		CCQ2317J	7.0	6.0	7.0	8.7	9.0	7.9	
38	2123170288	Võ Thái	Ngọc		CCQ2317I	7.0	7.0	6.0	5.0	9.0	6.9	
39	2123170344	Nguyễn Văn Khôi	Nguyên		CCQ2317J	6.5	6.5	6.5	6.0	9.0	7.1	
40	2123170300	Trần Duy	Nhựt		CCQ2317I	6.5	5.0	6.0	8.3	10.0	7.7	
41	2123170338	Lương Thanh	Nở		CCQ2317J	7.0	7.0	6.5	9.0	9.0	8.1	
42	2123170294	Lê Thanh	Phát		CCQ2317I	6.5	6.5	7.5	8.3	8.0	7.6	
43	2123170349	Vũ Tấn	Phát		CCQ2317J	6.5	6.0	7.5	5.0	8.0	6.6	
44	2123170284	Nguyễn Lê Thanh	Phi		CCQ2317I	6.5	5.0	7.5	5.0	9.0	6.7	
45	2123170310	Nguyễn Thanh	Phương		CCQ2317I	6.0	5.5	7.5	8.0	8.0	7.3	
46	2123170347	Đỗ Văn	Quang		CCQ2317J	6.5	7.0	6.5	10.0	9.0	8.3	
47	2123170341	Nguyễn Duy	Quang		CCQ2317J	7.0	7.0	6.5	7.7	8.0	7.4	
48	2123170293	Phan Minh	Quốc		CCQ2317I	6.0	5.0	6.0	7.3	9.0	7.1	
49	2123170301	Nguyễn Hoàng	Sanh		CCQ2317I	6.0	6.0	6.0	9.0	8.0	7.4	
50	2123170282	Trần Nguyễn Thành	Tài		CCQ2317I	7.0	7.5	7.5	9.0	9.0	8.3	
51	2123170291	Nguyễn Xuân	Tâm		CCQ2317I	7.0	7.0	6.0	9.3	9.0	8.1	
52	2123170303	Trần Thanh	Tâm		CCQ2317I	7.0	6.5	7.5	6.0	8.0	7.0	
53	2123170283	Võ Nguyễn Thanh	Tâm		CCQ2317I	7.0	6.5	7.5	9.7	9.0	8.3	
54	2123170311	Nguyễn Nhật	Tân		CCQ2317I	6.0	7.0	7.5	5.3	9.0	7.0	
55	2123170325	Nguyễn Võ Văn	Thân		CCQ2317J	7.0	6.0	6.0	9.0	9.0	7.9	
56	2123170319	Lê Trung	Thắng		CCQ2317J	5.0	6.5	6.5	8.7	8.0	7.3	
57	2123170298	Nguyễn Hữu	Thắng		CCQ2317I	7.5	7.0	7.5	5.7	9.0	7.3	
58	2123170285	Nguyễn Trần Quốc	Thắng		CCQ2317I	4.0	6.5	7.5	9.3	10.0	8.1	
59	2123170340	Ngô Quang	Thành		CCQ2317J	6.0	4.0	7.5	10.0	9.0	7.9	
60	2123170304	Nguyễn Phước	Thịnh		CCQ2317I						0.0	
61	2123170312	Nguyễn Minh	Thọ		CCQ2317I	7.5	6.0	7.5	9.7	9.0	8.3	
62	2123170315	Nguyễn Phước	Thuận		CCQ2317I	7.0	7.0	7.5	8.3	8.0	7.7	
63	2123170326	Võ Văn	Toàn		CCQ2317J	6.0	6.5	6.5	10.0	9.0	8.1	
64	2123170324	Đào Ngọc	Trí		CCQ2317J	5.0	5.5	7.0	5.0	9.0	6.5	

65	2123170346	Võ Phi	Triết		CCQ2317J	5.5	5.0	7.5	8.0	9.0	7.4	
66	2123170313	Nguyễn Đăng	Triệu		CCQ2317I	6.5	7.0	7.5	9.0	9.0	8.1	
67	2123170322	Lê Đình Quốc	Tuấn		CCQ2317J	6.5	6.5	7.5	9.0	10.0	8.4	
68	2123170297	Lê Thanh	Tuấn		CCQ2317I	7.0	6.5	7.5	8.7	9.0	8.1	
69	2123170452	Lê Văn	Tuấn		CCQ2317I	7.0	7.0	7.5	9.3	9.0	8.3	
70	2123170350	Thái Anh	Tùng		CCQ2317J	6.5	6.5	7.0	9.7	9.0	8.2	
71												
72												
73												
74												
75												
76												
77												
78												
79												
80												

Tp. Thủ Đức, ngày 25 tháng 09 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục